

Số: /KH-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng chỉ số xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang năm 2021

Thực hiện Công văn số 2680/UBND-KGVX ngày 06/6/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số xếp hạng Vietnam ICT index, chỉ số công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang năm 2021, căn cứ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025¹; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Sở năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của các phòng, đơn vị tại Sở Nội vụ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ số, chỉ số thành phần quy định tại Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại Sở năm 2020, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng CNTT năm 2021 tại Sở.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị, của mỗi công chức, viên chức, người lao động, thực hiện cải cách hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

2. Yêu cầu

Các nội dung của Kế hoạch phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, bám sát chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ Nội vụ, của tỉnh và của Sở.

Xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao chỉ số hạ tầng kỹ thuật

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh

Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, ứng dụng CNTT để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả trong công việc phù hợp với mục tiêu của tỉnh, đáp ứng được cơ bản nhu cầu cho việc tin học hóa hoạt động của Sở như: trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nâng cao chỉ số ứng dụng CNTT

2.1. Việc sử dụng các ứng dụng và phần mềm dùng chung của tỉnh

Tiếp tục sử dụng, khai thác vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; Hệ thống thư điện tử công vụ trong việc gửi, nhận văn bản và giải quyết công việc chuyên môn. Đảm bảo 100% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong trao đổi, xử lý văn bản của Sở với các cơ quan, đơn vị. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được gửi, nhận có ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Việc sử dụng các phần mềm nội bộ cơ bản

Thực hiện hiệu quả phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp DAS; phần mềm quản lý tài sản cố định; phần mềm bảo hiểm; phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Duy trì sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành khác: Phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BNV, phần mềm tra cứu dữ liệu về Thi đua, khen thưởng...

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan:

(i) triển khai liên thông dữ liệu giữa Hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung của địa phương, (ii) triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Trục tích hợp, chia sẻ thông tin của ngành Nội vụ.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ người dân và tổ chức.

3.1. Ứng dụng Hệ thống một cửa điện tử liên thông

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt việc thụ lý, giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; các phòng, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện tốt từ khâu tiếp nhận, phân loại, xử lý, chuyên phòng chuyên môn, trình ký và trả kết quả trên Hệ thống một cửa điện tử liên thông.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, có phát sinh TTHC.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thường xuyên rà soát, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, tổ chức; nâng cao tỷ lệ số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử

Cung cấp đầy đủ, đúng quy định các thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin

Kịp thời cập nhật các phần mềm bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đảm bảo 100% các phần mềm đưa vào khai thác, sử dụng được thuê hosting

ở trung tâm tích hợp dữ liệu có độ bảo mật và an toàn cao. Thường xuyên rà soát, cập nhật, hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Rà soát hiện trạng các thiết bị CNTT, tăng cường đầu tư trang thiết bị, bổ sung các giải pháp nhằm nâng cao an toàn thông tin, phòng chống mã độc trong cơ quan.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT

Cử công chức chuyên trách CNTT, công chức, viên chức các phòng, đơn vị tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT do Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền Thông tổ chức. Đồng thời chủ động hướng dẫn để công chức, viên chức Sở Nội vụ triển khai có hiệu quả các phần mềm, hệ thống phần mềm do Bộ Nội vụ, UBND tỉnh triển khai.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, theo chương trình, kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ theo nội dung Kế hoạch.

2. Giao Văn phòng Sở là đầu mối thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nội dung Kế hoạch. Kịp thời xử lý, tham mưu đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về ứng dụng CNTT theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu VT, CV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Đông